

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày : 07 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thanh

2. Ông Trần Thanh Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức, Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Q, sinh năm: 1993, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 22, khóm Bình Đức 5, phường B Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Vũ Quang Doanh, sinh năm: 1966; Mẹ: Hồ Thị Hằng, sinh năm 1969; có 02 anh em, bị cáo thứ hai; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc Giàu, sinh năm: 1998; có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/6/2020 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Phong G, sinh năm: 2000; Địa chỉ: số 377, ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Bá T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: số 219/10, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Thanh N(có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Trúc G1(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/11/2020, anh Trần Phong G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-399.81 đến nhà của Vũ Ngọc Q (bạn Giang) tại khóm Bình Đức 5, phường B Đ, thành phố Long Xuyên, chơi. Tại đây, Quý hỏi mượn xe mô tô của anh Giang để đi mua đồ thì anh Giang đồng ý. Sau đó, Quý điều khiển xe mô tô này đến tiệm game bắn cá gần cầu Cái Sơn, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên chơi game bắn cá thua hết 2.000.000 đồng. Để có tiền tiếp tục chơi game, Quý nảy sinh ý định đem xe mô tô của anh Giang đi cầm. Thực hiện ý định này, Quý điều khiển xe mô tô biển số 67C1-399.81 đến phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên cầm cho Võ Bá T với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi chơi game thua hết 5.000.000 đồng, Quý về nhà nói dối với anh Giang là xe mô tô bị mất trộm. Anh Giang không tin nên nhiều lần gạn hỏi thì Quý thừa nhận đã đem xe mô tô đi cầm lấy tiền chơi game bắn cá. Đến ngày 13/11/2020, anh Giang và ông Trần Minh Sơn (cha của Giang) gọi điện thoại cho Quý không được nên đến nhà tìm nhưng không gặp Quý. Cùng ngày, ông Sơn, anh Giang đến Công an phường B Đ tố giác hành vi trên của Quý.

* Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô 67C-339.81, số khung 0160GY201845, số máy G3D4E214751 do anh Võ Bá T giao nộp.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 03 ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: xe mô tô biển số 67C1-339.81, nhãn hiệu Yamaha Exciter số khung 0160GY201845, số máy G3D4E214751 trị giá 28.013.880 đồng.

Đến ngày 16/3/2021, Quý bị tạm giam để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Ngọc Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đồng thời, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trần Phong G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: anh Giang cho Quý mượn xe mô tô biển số 67C1-339.81, sau đó bị Quý chiếm đoạt như nội dung vụ án đã nêu. Hiện anh Giang đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Bá T trong quá trình điều tra trình bày: Khoảng 02 giờ ngày 11/11/2020, anh Tòng có cầm xe mô tô biển số 67C1-339.81 của Quý với số tiền 5.000.000 đồng nhưng không biết xe Quý do phạm tội mà có. Tòng không yêu cầu Quý bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và người có nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các kết luận về việc định giá tài sản số 03 ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: ngày 10/11/2020, Vũ Ngọc Q đã lợi dụng việc anh Trần Phong G cho mượn xe mô tô trị giá 28.013.880 đồng để sử dụng rồi chiếm đoạt đem cầm lấy tiền chơi game bắn cá, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Q đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng chỉ vì lợi ích của bản thân và đáp ứng nhu cầu tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Trần Phong G cho mượn xe mô tô biển số 67C1-339.81 trị giá 28.013.880 đồng để sau đó đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời góp phần răn đe phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai có ông nội và bác ruột là liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ nhưng lại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mặt khác, theo quy định tại điểm x (*người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*) Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự thì bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Trần Phong G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Bá T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Võ Thanh Tòng nhận cầm cố xe mô tô nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[9] Về phân án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

[2] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Dung

